

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố có Báo cáo thẩm tra số 66/BC-HĐND ngày 29/11/2016 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô

Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội đã nêu:

- Thực hiện Điều 12 của Luật Thủ đô: Hà Nội phải thực hiện phổ cập giáo dục, phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Đặc biệt, phải xây dựng một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chất lượng cao trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội phân đầu tư xây dựng thêm 20 trường công lập chất lượng cao giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng mô hình trường công lập chất lượng cao tạo tiền đề giúp ngành Giáo dục Thủ đô dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục; tiệm cận với nền giáo dục đào tạo tiên tiến của khu vực và quốc tế.

- Với cơ chế tài chính theo Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, mô hình trường chất lượng cao rất khó thực hiện ở những huyện ngoại thành, nơi điều kiện thu nhập của người dân còn thấp (hiện nay chưa có trường chất lượng cao ở khu vực ngoại thành).

- Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND quy định mức trần học phí đến năm học 2014-2015; Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 quy định được tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ ngân sách (tiền lương) cho các đơn vị giáo dục công lập chất lượng cao năm thứ 2 thực hiện chuyển đổi và hỗ trợ, đầu tư

trang thiết bị cho các trường thí điểm mô hình chất lượng cao trong năm học 2015-2016. Do vậy mức trần học phí đã hết thời gian được áp dụng.

Để có cơ sở tiếp tục thực hiện mô hình trường chất lượng cao, tại kỳ họp thứ 3, HĐND thành phố khóa XV, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô là cần thiết.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa Xã hội - HĐND Thành phố về cơ bản thống nhất với Tờ trình của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp của HĐND, đề nghị UBND Thành phố chỉnh sửa một số nội dung cụ thể nêu tại Mục 4 (về dự thảo Nghị quyết) của Báo cáo thẩm tra: UBND Thành phố thống nhất tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo phụ lục đính kèm.

Trên đây là nội dung tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố, UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, Phó CVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng;
KGVX, TKBT, KT, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{ch}.

48735(120)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

Số: /2016/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2016

DỰ THẢO

Bản sửa sau báo cáo thẩm tra

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về
cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô
(Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 03**

(Từ ngày /12/2016 đến ngày /12/2016)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ qui định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND
ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối
với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm
tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của
các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, cụ thể:

1. Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

"2. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công."

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi như sau:

"2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được Ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần, kết thúc 03 năm (36 tháng) đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng."

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"2. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao			
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Trường Mầm non	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
2	Trường Tiểu học	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
3	Trường Trung học cơ sở	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000
4	Trường Trung học phổ thông	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000

4. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"3. Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao áp dụng từ năm học 2016-2017 đến hết năm học 2019-2020, được điều chỉnh từ năm học 2020-2021 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định."

5. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"1. Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết này."

6. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"a) Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật hiện hành và thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết này.

b) Chi khác, gồm: Chi phục vụ giảng dạy học tập, chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao, nước uống học sinh, bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc, học bổng học sinh giỏi, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị chi cho các hoạt động dịch vụ, chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao, hoạt động Đoàn, Đội, các khoản chi khác (nếu có)."

7. Điểm a Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

"a) Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên) theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

8. Điều 12 được sửa đổi như sau:

"Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước."

9. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được Ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần:

Năm thứ nhất (12 tháng đầu kể từ khi được công nhận đạt trường chất lượng cao) cấp kinh phí chi thường xuyên theo định mức như các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học giảng dạy theo chương trình giáo dục đại trà.

Năm thứ hai, năm thứ ba (từ tháng 13 trở đi kể từ khi được công nhận đạt trường chất lượng cao) cấp kinh phí chi tiền lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề và các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn (theo quy định của

pháp luật) theo mức lương cơ sở hiện hành cho số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Kết thúc 03 năm (36 tháng), cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự bảo đảm chi thường xuyên.

2. Đối với cơ sở giáo dục công lập (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) đã được công nhận chất lượng cao trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: Tiếp tục được ngân sách cấp kinh phí theo lộ trình quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi đủ 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận. Sau thời hạn trên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân Thành phố

Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; trong quá trình thực hiện đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định lộ trình cụ thể cơ chế tự chủ về nhân sự đối với các trường công lập chất lượng cao đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Giao trách nhiệm Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- T.Trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- T.Trực HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Hà Nội, Cổng GTĐT Thành phố,
- Trang Web HĐND Thành phố;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc